TAND HUYỆN YÊN PHONG **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 16/2019/HSST.
Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giảng Trường – Chủ tịch hội nông dân huyện Yên Phong; ông Ngô Quý Việt – Phó bí thư huyện đoàn Yên Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, Sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con; Tiền án:Tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến 22/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/6/2005 (Vắng mặt)

Người đại diện cho cháu Yến: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964(Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Yến: Ông Hoàng Nhật H, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 05/11/2018, Nguyễn Văn N Sau khi uống rượu xong N mượn anh Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát (BKS) 99B1 - 287.69 đi một mình đến nhà anh H. Lúc này, anh H đang nằm ngủ ở ghế Sofa tầng 1, em gái anh H là cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/6/2005 đang ngồi xem tivi ở giữa nhà tầng một. N đi vào ngồi và nằm cạnh cháu Y. N cầm tay cháu Y thấy cháu Y không nói gì. N tiếp tục cho tay vào trong áo sờ ngực cháu Y nhưng cháu Y không phản ứng gì nên N rủ cháu Y lên tầng hai nhà cháu Y. Cháu Y đồng ý và đi theo N lên tầng hai. Khi ở tầng hai nhà cháu Y, N sờ ngực cháu Y và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Y nhưng N sợ anh H phát hiện nên rủ cháu Y ra ngoài. Cháu Y đồng ý. N điều khiển xe mô tô BKS 99B1 - 287.69 chở cháu Y đi đến nhà nghỉ H ở thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh của anh Nguyễn Văn C. Lúc này, anh C không có nhà mà chỉ có chị Nguyễn Thị P (là vợ anh C) đang trông coi nhà nghỉ. N vào hỏi thuê phòng thì chị P đồng ý cho N thuê phòng 202. Sau đó, N cùng cháu Y theo cầu thang bộ lên phòng 202. Tại phòng 202 nhà nghỉ H, N cởi áo của cháu Y ra thì cháu Y giơ tay lên cao để cho N dễ cởi. T đó, N cởi quần dài và quần lót của cháu Y xuống đến cẳng chân thì cháu Y tự tụt ra và N tự cởi quần áo của mình ra. Rồi N sờ ngực và ôm, hôn cháu Y. Cháu Y cũng hôn lại N cho đến khi dương vật cương cứng thì N nằm đè lên trên người cháu Y, cho dương vật vào trong âm đạo của cháu Y và thực hiện hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) với cháu Y được khoảng 03 - 04 phút thì N thấy sắp xuất tinh nên rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu Y và xuất tinh ra bụng cháu Y. Sau đó, N nằm xuống giường và kéo đầu cháu Y về phía dương vật của N. Cháu Y tiếp tục kích thích N cho đến khi dương vật cương cứng trở lại thì N lại cho dương vật vào âm đạo của cháu Y được khoảng 03 phút N mệt nên rút ra và không xuất tinh được. N và cháu Y tiếp tục kích thích nhau nhưng không quan hệ nữa. N vào tắm, còn cháu Y vào rửa người rồi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì N xuống trả tiền nhà nghỉ hết 60.000 đồng. Sau đó, N chở cháu Y đến cầu Chui thôn C, xã L rồi thuê xe ôm cho cháu Y đi về nhà. Khi cháu Y về nhà thì gặp anh H. Anh H nghi ngờ nên đã gặng hỏi cháu Y thì cháu Y kể lại cho anh H biết đã quan hệ tình dục với N. Sau đó, anh H đã đưa cháu Y đến Công an huyện Yên Phong trình báo sự việc. Còn N, sau khi đưa cháu Y ra thuê xe ôm về nhà thì đi xe mô tô về nhà anh Q trả xe. Sau đó, N và anh Q đi hát Karaoke, đi ăn rồi về phòng trọ của anh Q ngủ. Đến sáng ngày 06/11/2018, N kể lại việc N quan hệ tình dục với cháu Y cho anh Q nghe. Anh Q khuyên N xin lỗi gia đình anh H và đến Công an đầu thú. Cùng ngày 06/11/2018,

Nguyễn Văn N đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận hành vi giao cấu với cháu Y của bản thân.

Tại Biên bản hội chẩn của Bệnh viện sản nhi Bắc Ninh ngày 05/11/2018 xác định tình trạng của cháu Nguyễn Thị Y: "Môi lớn nề đỏ, tiền đình âm hộ vị trí 6^h có tổn thương trợt niêm mạc, màng trinh giãn rộng, vết rách cũ vị trí 02^h, âm đạo có nhiều dịch màu trắng đục, soi không thấy hình ảnh tinh trùng".

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 177/TD ngày 13/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Hiện tại tỉnh, tiếp xúc tốt, không liệt. Lồng ngực cân đối, hai vú chưa phát triển, không có tổn thương. Bộ phận sinh dục chưa phát triển, lông mu chưa phát triển, hai môi lớn, môi bé chưa phát triển, âm hộ và tầng sinh môn không tổn thương. Chưa có kinh nguyệt. Màng trinh có vết rách cũ".

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 180/TD ngày 13/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Bộ phận sinh dục nam phát triển bình thường. Phản xạ bìu bẹn (+). Nguyễn Văn Nam là nam giới, cơ thể phát triển bình thường, tinh thần tỉnh táo có đủ khả năng nhận thức về hoạt động tình trạng tình dục".

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSYP ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, Nguyễn Văn N có hành vi rủ cháu Nguyễn Thị Y đi nhà nghỉ rồi giao cấu với cháu Y, sinh ngày 20/6/2005 tại phòng 202 nhà nghỉ H thuộc thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị hại cháu Nguyễn Thị Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai cháu Y trình bày: Ngày 05/11/2018 Bị cáo N đã rủ cháu Y đi nhà nghỉ rồi giao cấu với cháu, khi nam rủ đi nhà nghỉ và quan hệ tình dục thì cháu Y đồng ý để bị cáo quan hệ tình dục.

Người đại diện cho cháu Y là chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai chị L trình bày: Sau khi biết bị cáo quan hệ tình dục với con chị là cháu Nguyễn Thị Y, chị rất tức giận, Sau khi bị cáo cùng gia đình đã đến xin lỗi và bồi thường cho cháu 10 triệu đồng, nay chị cùng gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*

Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 12 đến 14 tháng tù, thời hạn thù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được từ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến 22/01/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Y trình bày: Ông đồng tình với lời luận tội của Viện kiểm sát và cho rằng, bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của cháu Y, gây ảnh hưởng đến phẩm giá của cháu Y trong tương lai. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng gia đình đến xin lỗi cháu Y và gia đình cháu Y. Gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, Nguyễn Văn N có hành vi rủ cháu Nguyễn Thị Y đi nhà nghỉ rồi giao cấu với cháu Y, sinh ngày 20/6/2005 tại phòng 202 nhà nghỉ H thuộc thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Văn N phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra của bị cáo thấy: Xuất phát từ việc uống rượu không làm chủ được bản thân, bị cáo đã rủ cháu Y sinh ngày 20/6/2005 đến nhà nghỉ rồi giao cấu với cháu Y. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của cháu Y được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tặng nặng: Không có tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và đã tác động để vợ bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với chiếc ga trải giường và vỏ gối, khăn mặt tại phòng 202 nhà nghỉ H, sau khi N quan hệ tình dục với cháu Y xong thì chủ nhà nghỉ đã dọn dẹp và giặt giũ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99B1 – 287.69 mà Nam sử dụng chở cháu Y đến nhà nghỉ H, ngày 06/11/2018, anh Nguyễn Đình Q đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Q. Anh Q không biết N sử dụng xe mô tô chở cháu Y đến nhà nghỉ quan hệ tình dục. Vì vậy, ngày 25/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Quân là phù hợp.

*****Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H đến xin lỗi cháu Y cùng gia đình và tự nguyện bồi thường cho cháu Y số tiền 10.000.000 đồng. Mẹ cháu Y là bà Nguyễn Thị L đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến 22/01/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án, VKS tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa